TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN GIA LÂM** **THÀNH PHỐ HÀ NỘI** Số: 235/2022/QĐST-HNGĐ	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc** *Gia Lâm, ngày 10 tháng 6 năm 2022*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình sơ thẩm thụ lý số 234/2022/TLST–HNGĐ ngày 02 tháng 6 năm 2022, về việc: Ly hôn, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị P, sinh năm 1977;

ĐKHKTT: Thôn T, xã D, huyện G, thành phố H.

Nơi cư trú: Số 24 đường B, thị xã Th, tỉnh B.

Bị đơn: *Ông Nguyễn Văn P, sinh năm 1973;*

ĐKHKTT và nơi cư trú: Thôn T, xã D, huyện G, thành phố H.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147; Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án và Dông mục án phí, lệ phí Toà án kèm theo;

Căn cứ vào Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 02 tháng 6 năm 2022;

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 02 tháng 6 năm 2022 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa bà Nguyễn Thị P và ông Nguyễn Văn P.

2. Công nhận sự thoả thuận của bà Nguyễn Thị P và ông Nguyễn Văn P, cụ thể như sau:

2.1. Về con chung:

Bà P và ông P có 03 con chung gồm: chị Nguyễn Thị T, sinh ngày 05/9/1997, chị Nguyễn Thị Q, sinh ngày 10/10/2000 và cháu Nguyễn Văn Q, sinh ngày 03/01/2010. Chị Nguyễn Thị T và chị Nguyễn Thị Q đều đã trưởng thành, đủ 18 tuổi, không có nhược điểm gì về thể chất, tinh thần, bà P và ông P không có yêu cầu gì đối với con chung là chị Nguyễn Thị T và chị Nguyễn Thị Q nên Tòa án không xem xét.

Giao cháu Nguyễn Văn Q cho bà P là mẹ được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, ông P không phải đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con cho bà P đến khi cháu Q trưởng thành, đủ 18 tuổi, hoặc khi có sự thay đổi khác về nuôi con và cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

Không ai được ngăn cản việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con chung.

2.2. Về tài sản chung vợ chồng: Bà P và ông P thống nhất tự thỏa thuận, không yêu cầu Toà án giải quyết nên Tòa án không xét.

2.3. Về nợ chung vợ chồng: Bà P và ông P không yêu cầu Toà án giải quyết nên Tòa án không xét.

2.4. Về án phí dân sự sơ thẩm:

Ghi nhận sự tự nguyện của bà P chịu 150.000 đồng tiền án phí ly hôn sơ thẩm, được khấu trừ vào 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí mà bà P đã nộp theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí số AA/2020/0073307 ngày 02/6/2022 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Gia Lâm. Hoàn trả bà P số tiền 150.000 đồng.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

THẨM PHÁN

Nơi nhận:
- VKSND huyện Gia Lâm;
- Chi cục THADS huyện Gia Lâm;
-UBND xã D (GCNKH số 29/1996);
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Tạ Thị Ngân